

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/HSST
Ngày: 15-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Mẫn**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trần Sĩ Trung**
2. Bà **Ngô Thị Út Hậu**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Bùi Tuấn Kiệt** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:* Ông Lê Thanh Đới - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2018/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm: 1983. Nơi sinh: An Giang; nơi cư trú: Ấp X, xã Thạnh P, huyện C, thành phố C; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N; vợ Nguyễn Thị H; con: 01 người, sinh năm 2003; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2018. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Vũ Đức H(H Đen), sinh năm: 1980. Trú tại: Ấp Tân Lập, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

2. Nguyễn Văn Hoàng P, sinh năm 1988. Trú tại: Ấp 7, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

3. Phạm Thị Thu T, sinh năm; 1987. Trú tại: Khu vực 04, phường Châu Văn Liêm, quận Ô môn, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Trần Quốc H, sinh năm: 1982. Trú tại: Khu vực Hòa Thạnh A, phường Thới Hòa, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

2. Nguyễn Minh T, sinh năm: 1992. Trú tại: Ấp Thới Lập, xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Có mặt

3. Liêu Thanh C, sinh năm: 1985. Trú tại: Ấp Thới Thạnh A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

4. Nguyễn Quang M, sinh năm: 1997. Trú tại: Khu vực 12, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lúc 08 giờ ngày 31/8/2018, Nguyễn Văn M nhận được điện thoại của Vũ Đức H(H Đen), nhờ M hỗ trợ thanh toán nhóm người ở thành phố Hồ Chí Minh do có mâu thuẫn với Hùng. M đồng ý và rủ thêm Nguyễn Văn Hoàng P, Phi đồng ý. M điện thoại nhờ Trần Quốc H thuê xe ô tô biển số 65A-13721 của chị Phạm Thị Thu T để đi. Chiều cùng ngày, M rủ Liêu Thanh C và Nguyễn Minh T đi Đồng Nai để đá gà, Càn, T đồng ý. Đến 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Quang M điều khiển xe ô tô biển số 65A-13721 đến huyện Thới Lai rước Càn và đến Cờ Đỏ rước M và Phi, sau đó rước T. Khi đi, M mang theo 01 quả lựu đạn đựng trong hộp màu đen, 02 súng dạng bút tự chế và 02 viên đạn; Phi mang theo 01 dao tự chế giấu trong áo khoác. Trên đường đi đến Cây xăng số 12, khu vực 11, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thì bị Công an quận Ô Môn phát hiện và triển khai lực lượng khám xét khẩn cấp xe ô tô trên và các đối tượng tại khu vực 11, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Cùng thời gian khám xét nơi ở của M, Phi (bl 110-133).

Tang vật tạm giữ: 01 dao tự chế cán gỗ, lưỡi kim loại dài 63cm; 01 hộp màu đen bên trong có 01 quả lựu đạn màu cam rỗng ruột, có chữ LĐ01-HL 02-2013-17; 01 súng bút tự chế dài 16cm có gắn viên đạn dài 5cm có kí hiệu 54; 01 súng bút tự chế dài 18cm; 01 viên đạn 04cm, có in số 88 ở đuôi; 01 cây cưa cán gỗ, lưỡi kim loại dài 53cm; 01 cây kiếm cán nhựa đỏ đen –Hibo Tools; 01 lưỡi cưa sắt màu xanh dài 31 cm; 01 ống sắt hình trụ dài 07cm; 01 ống sắt hình trụ dài 04cm; 01 cây đục cán gỗ, lưỡi kim loại dài 26cm; 01 súng bắn còi tự chế bằng nhựa dài 1,5cm; 01 côn nhị khúc màu đen; 03 cây búa cán gỗ, lưỡi kim loại dài 40cm; 01 dao tự chế cán gỗ, lưỡi kim loại dài 1,2m; 01 cây dao tự chế cán đen, lưỡi kim loại trắng dài 81cm; 01 thanh kim loại màu trắng (cây đâm gạo) nhọn dài 35cm; 01 điện thoại di động hiệu OPPO có sim 01214635109; tiền 4.000.000 đồng (bl 27-30, 77).

Tại Kết luận giám định số: 3693/C09B ngày 01/9/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, Viện khoa học hình sự kết luận:

Thanh kim loại màu trắng dài 16 cm, trên đầu có chữ T-C-H 88 là súng tự chế hình bút máy, hiện tại không có bộ phận nòng súng. Khẩu súng nêu trên khi có nòng súng là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng;

Thanh kim loại màu trắng dài 18 cm, là súng tự chế hình bút máy còn đầy đủ các bộ phận, cỡ nòng 8 mm. Khẩu súng là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng;

01 viên đạn ký hiệu 54 là đạn chưa bắn thuộc loại đạn cỡ 7,62 mm x 33 mm dùng cho súng cỡ nòng 7,62 mm như M1 Carbine, M13, M27. Viên đạn là vũ khí quân dụng;

01 viên đạn ký hiệu 88 là đạn mã tử chưa bắn. Là công cụ hỗ trợ ;

01 quả lựu đạn màu cam, rỗng ruột, trên thân có chữ LĐ 01-HL 02-2013-17 nguyên là lựu đạn huấn luyện đã nổ và không phải là vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra xác định M là người chuẩn bị các công cụ, phương tiện và rủ Phi đi đến Đồng Nai để hỗ trợ Hùng thanh toán nhau với băng nhóm khác. Các hung khí mà M đưa Phi cất giữ qua giám định không phải là vũ khí quân dụng. Riêng Cần và T thì M rủ đi lên Đồng Nai để đá gà và không biết việc M có tàng trữ các vũ khí trên xe. Vậy không có cơ sở xử lý hình sự đối với Phi, Cần và T.

Ngoài ra M còn khai nhận có giấu một viên đạn tại cửa thông gió xe ô tô BS: 65A-13721. Tuy nhiên qua khám xét không thu hồi được (bl 108).

Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng với hành vi bị cáo thực hiện. Nguồn gốc viên đạn ký hiệu 54 là đạn chưa bắn thuộc loại đạn cỡ 7,62 mm x 33 mm dùng cho súng cỡ nòng 7,62 mm như M1 Carbine, M13, M27 là của bị cáo mua từ trên mạng, nhằm để thử súng bị cáo chế tạo. Sau khi mua, bị cáo đã thử nhiều lần nhưng không thành công, bị cáo cất giấu dưới dạ cầu nhằm để tránh gia đình và công an phát hiện. Ngày 31/8/2018, để giải quyết mâu thuẫn với nhau, bị cáo đem theo súng và viên đạn trên theo là nhằm để dọa đối phương nếu có xảy ra cự cãi, ngoài ra không có ý nào khác. Bị cáo cũng thừa nhận khi mua đạn về để nhằm thử súng là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo không nghĩ là hậu quả phải bị xử lý hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố, đồng thời có phân tích về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội hành vi phạm tội của bị cáo; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 304 Bộ Luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn M từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao tự chế cán gỗ, lưỡi kim loại dài 63cm; 01 hộp màu đen bên trong có 01 quả lựu đạn màu cam rỗng ruột, có chữ LĐ01-HL 02-2013-17; 01 súng bút tự chế dài 16cm có gắn viên đạn dài 5cm có kí hiệu 54; 01 súng bút tự chế dài 18cm; 01 viên đạn 04cm, có in số 88 ở đuôi; 01 súng bắn còn tự chế bằng nhựa dài 1,5cm; 01 côn nhị khúc màu đen;

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu OPPO có sim 01214635109.

Trả lại cho bị cáo số tiền: 4.000.000 đồng; 01 cây cưa cán gỗ, lưỡi kim loại dài 53cm; 01 cây kiếm cán nhựa đỏ đen –Hibo Tools; 01 lưỡi cưa sắt màu xanh dài 31 cm; 01 ống sắt hình trụ dài 07cm; 01 ống sắt hình trụ dài 04cm; 01 cây đục cán gỗ, lưỡi kim loại dài 26cm; 03 cây búa cán gỗ, lưỡi kim loại dài 40cm; 01 dao

tự chế cán gỗ, lưỡi kim loại dài 1,2m; 01 cây dao tự chế cán đen, lưỡi kim loại trắng dài 81cm; 01 thanh kim loại màu trắng (cây đâm gạo) nhọn dài 35cm.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, nhận thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra được T hành đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa, bị cáo khai nhận mục đích rủ Phi đi Đồng Nai là để giải quyết mâu thuẫn cho Vũ Đức Hmang tính đe dọa, không có ý định nào khác; bên cạnh đó bị cáo cũng không biết rõ ai là người mâu thuẫn với Hùng, nên chưa xác định được bị hại là ai. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng, cùng với các lời khai của những người làm chứng nên không đủ có cơ sở để xem xét dấu hiệu hành vi chuẩn bị giết người của bị cáo, nên vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

[2] Căn cứ kết tội:

Nhận thấy, lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các lời khai của những người tham gia tố tụng khác, đã đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Văn M đã nhận thức được việc cất giấu viên đạn chưa bắn ký hiệu là 54, thuộc loại đạn cỡ 76,2mm x 33 dùng cho súng cỡ nòng 7,62 mm, loại vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhằm để thỏa mãn nhu cầu sử dụng súng của cá nhân (bản thân bị cáo tự chế), từ đó bị cáo cố ý thực hiện hành vi mua đạn từ trên mạng về cất giấu nhằm tránh gia đình và cơ quan chức năng phát hiện trong thời gian không thực hiện việc thử súng. Nghiêm trọng hơn, vào ngày 31 tháng 8 năm 2018, bị cáo sử dụng viên đạn trên nhằm để giải quyết mâu thuẫn với nhau, trên đường đi bị cáo cất giấu viên đạn trên xe ô tô biển số 65A-13721 để tránh cơ quan pháp luật phát hiện. Cho thấy, các hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo trước pháp luật với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân; và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo thừa hiểu việc cất giấu hay còn gọi là tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản thân muốn có lối sống “ta đây” thích thể hiện “đàn anh, đàn chị” nên bất chấp pháp luật; không những tự chế tạo súng mà còn mua đạn về để tàng trữ. Để thể hiện mình, sau khi nghe người bạn nhờ giải quyết mâu thuẫn, bị cáo sẵn sàng rủ thêm nhiều người để hỗ

trợ và đem vũ khí để phòng thân, trong đó có vũ khí quân dụng. Nhận thấy, thời gian gần đây, trên địa bàn quận Ô Môn xảy ra nhiều vụ án giải quyết mâu thuẫn giữa người với nhau có cách hành xử như kiểu “giang hồ” gây bất bình trong dư luận; trong vụ án này tuy hành vi chủ mưu, lôi kéo người khác đi đánh nhau của bị cáo chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự về một tội phạm khác, và số lượng vũ khí quân dụng bị cáo tàng trữ không nhiều nhưng đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đặc biệt gây hoang mang và bức xúc trong quần chúng nhân dân ngay trong những ngày lễ trọng đại của đất nước (Cách mạng Tháng Tám và quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 02/9), nên cần phải xử lý nghiêm, có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo, đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn quận Ô Môn hiện nay.

-Xét về nhân thân của bị cáo. Bị cáo chưa có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

-Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử đã xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự.

[4] Các vấn đề khác. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: **Nguyễn Văn M** phạm tội “Tàng trữ trái phép Vũ khí quân dụng”.

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;
- Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn M **01(một) năm 06(sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2018.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao tự chế cán gỗ, lưỡi kim loại dài 63cm; 01 hộp màu đen bên trong có 01 quả lựu đạn màu cam rỗng ruột, có chữ LĐ01-HL 02-2013-17; 01 súng bút tự chế dài 16cm có gắn viên đạn dài 5cm có kí hiệu 54; 01

súng bút tự chế dài 18cm; 01 viên đạn 04cm, có in số 88 ở đuôi; 01 súng bắn còn tự chế bằng nhựa dài 1,5cm; 01 côn nhị khúc màu đen;

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu OPPO có sim 01214635109.

Trả lại cho bị cáo số tiền: 4.000.000 đồng; 01 cây cưa cán gỗ, lưỡi kim loại dài 53cm; 01 cây kiểm cán nhựa đỏ đen –Hibo Tools; 01 lưỡi cưa sắt màu xanh dài 31 cm; 01 ống sắt hình trụ dài 07cm; 01 ống sắt hình trụ dài 04cm; 01 cây đục cán gỗ, lưỡi kim loại dài 26cm; 03 cây búa cán gỗ, lưỡi kim loại dài 40cm; 01 dao tự chế cán gỗ, lưỡi kim loại dài 1,2m; 01 cây dao tự chế cán đen, lưỡi kim loại trắng dài 81cm; 01 thanh kim loại màu trắng (cây đâm gạo) nhọn dài 35cm.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc được tổng đạt hợp lệ đối với các đương sự vắng mặt để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- VKS ND TP Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND quận Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Chi cục T.H.A Dân sự Q. Ô Môn;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Mẫn

